TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 001

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401023	Bùi Thị Phương	Anh	08/10/1997			
2	400118	Chu Thị Ngoc	Anh	19/07/1997			
3	412125	Đỗ Hoàng	Anh	31/10/1997			
4	401435	Hoàng Tú	Anh				
5	403713	Lê Minh	Anh	04/05/1997			
6	403517	Lê Thị Lan	Anh	12/10/1997			
7	403505	Linh Thị Mai	Anh	20/04/1997			
8	403860	Nguyễn Nhật	Anh	29/07/1997			
9	403731	Nguyễn Phương	Anh	07/07/1997			
10	401253	Nguyễn Thị	Anh	10/01/1997			
11	400542	Nguyễn Thị Kim	Anh	30/10/1997			
12	382456	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/10/1994			
13	400267	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/08/1996			
14	401442	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	02/01/1997			
15	400534	Nguyễn Thị Trâm	Anh	07/11/1997			
16	400926	Trình Minh	Anh	30/03/1997			
17	400350	Trịnh Thị Kim	Anh	23/12/1996			
18	390471	Trương Ngọc	Anh	07/03/1996			
19	403719	Vũ Minh	Anh	11/11/1997			
20	400427	Đinh Ngọc	ánh	07/08/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 002

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401119	Bế Ngọc	ánh	22/05/1997			
2	402978	Diêm Thị	ánh	09/11/1997			
3	401108	Dương Thị Ngọc	ánh	18/12/1997			
4	401653	Ma Thị	ánh	27/12/1997			
5	400206	Từ Văn	Bắc	23/10/1996			
6	391322	Phan Thị	Bằng	29/11/1996			
7	403203	Lương Thị	Bền	03/02/1997			
8	403765	Bùi Thế	Cảnh	13/04/1997			
9	403152	Hà Thị	Chang	22/10/1997			
10	400959	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	25/05/1997			
11	402964	Đỗ Thị Tuyết	Chinh	12/07/1997			
12	390207	Vi Bạch	Chinh	21/02/1996			
13	403403	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	22/03/1997			
14	403725	Bùi Hải	Công	23/06/1997			
15	403411	Nguyễn Thị Kim	Cúc	23/07/1997			
16	402009	Đào Duy	Cương	22/08/1997			
17	402112	An Minh	Cường	27/12/1997			
18	392765	Phạm Hùng	Cường	27/04/1995			
19	403313	Nguyễn Tiến	Đạt	04/07/1997			
20	402271	Bế Thị Kiều	Diễm	17/09/1996			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 003

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401221	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	24/07/1997			
2	401154	Nguyễn Thị	Dịu	09/05/0199			
3	402263	Hiệp Thị	Đoàn	27/07/1997			
4	403111	Hà Quý	Đôn	15/06/1997			
5	411719	Chúc Ngọc	Đông	22/05/1998			
6	392169	Bùi Trung	Đức	24/12/1995			
7	400235	Trịnh Hoài	Đức	27/04/1997			
8	402603	Trịnh Hữu	Đức	02/02/1997			
9	401525	Bùi Thị	Dung	06/08/1997			
10	410246	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/04/1998			
11	402767	Nguyễn Thùy	Dung	08/12/1996			
12	402563	Phạm Thị Kiều	Dung	14/08/1997			
13	402220	Lê Thị Thuỳ	Dương	20/12/1997			
14	403168	Nguyễn Thị Thùy	Dương	27/01/1997			
15	402505	Dương Thị	Duyên	06/02/1996			
16	391957	Nguyễn Thị	Duyên	26/09/1996			
17	402849	Nguyễn Thị	Gái	02/07/1997			
18	400540	Bùi Thị	Giang	05/10/1997			
19	400437	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	09/01/1997			
20	400607	Nguyễn Thu	Giang	20/03/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 004

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	402434	Ngô Thùy	Giang	13/03/1997			
2	400756	Nguyễn Thị	Giang	24/02/1997			
3	402245	Nguyễn Thị	Giang	12/08/1997			
4	401601	Nông Thanh	Giang	21/08/1997			
5	400760	Trần Hương	Giang	30/08/1997			
6	403762	Vương Sỹ Thị	Giang	04/09/1997			
7	400270	Hoàng Diệp	Hà	02/01/1996			
8	391302	Hoàng Thu	Hà	26/02/1996			
9	401469	Lý Thị Thu	Hà	19/12/1996			
10	401243	Nguyễn Thị Thanh	Hà	02/09/1997			
11	400421	Nguyễn Thị Thu	Hà	23/01/1997			
12	403736	Vũ Thị Nguyệt	Hà	26/06/1997			
13	403404	Cao Thị	Hải	07/11/1997			
14	402922	Nguyễn Hoàng	Hải	26/04/1996			
15	400159	Phạm Thị Thanh	Hải	23/03/1997			
16	401236	Đặng Thị	Hằng	11/03/1997			
17	400341	Hoàng Thị	Hằng	16/12/1997			
18	401224	Nguyễn Minh	Hằng	21/07/1997			
19	402165	Nguyễn Thúy	Hằng	30/04/1997			
20	400166	Trần Thị	Hằng	10/01/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 005

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	403264	Lý Thị	Hằng	21/06/1997			
2	400509	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	13/03/1996			
3	402003	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	09/07/1997			
4	403816	Nguyễn Thị	Hạnh	01/06/1997			
5	403812	Nguyễn Thúy	Hạnh	18/11/1997			
6	400429	Trần Thúy	Hạnh	12/11/1996			
7	391907	Đinh Thị	Hào	14/09/1996			
8	403125	Lê Thị	Hảo	28/10/1997			
9	402452	Phạm Thu	Hảo	25/03/1997			
10	391732	Hoàng Thị	Hiền	25/11/1996			
11	410242	Lê Thanh	Hiền	04/09/1998			
12	403839	Nguyễn Thảo	Hiền	07/06/1997			
13	401911	Nguyễn Thị	Hiền	09/01/1997			
14	402531	Nguyễn Thị Kim	Hiền	10/04/1997			
15	403701	Đào Minh	Hiếu	26/06/1997			
16	401970	Nguyễn Trung	Hiếu	27/02/1996			
17	403206	Lê Như	Hoa	22/02/1996			
18	390451	Lý Quỳnh	Hoa	20/08/1995			
19	402270	Nguyễn Thị	Hoa	12/11/1997			
20	400761	Trần Thị Phương	Hoa	22/08/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 006

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	410838	Đỗ Thị	Hoa	27/05/1998			
2	403705	Lê Thị Quỳnh	Hoa	09/06/1997			
3	403664	Nguyễn Phương	Hoa	13/10/1997			
4	403413	Dương Thị	Hòa	15/07/1997			
5	402802	Tống Thị Thúy	Hòa	09/08/1995			
6	410229	Bùi Thị	Hoài	10/10/1997			
7	402549	Lăng Thị	Hoài	26/05/1997			
8	401252	Lao Thị Hồng	Hoài	12/10/1997			
9	402252	Nông Thị Thu	Hoài	27/05/1997			
10	403124	Trần Thị	Hoài	27/02/1997			
11	410437	Lê Lam	Hồng	13/06/1998			
12	403131	Bùi Thị	Huệ	08/07/1997			
13	403433	Nguyễn Thị Thu	Huệ	04/10/1997			
14	402518	Lồ Xuân	Hùng	03/01/1997			
15	401551	Dương Thị Thu	Hương	17/11/1997			
16	401749	Hoàng Thu	Hương	10/04/1997			
17	401240	Lê Thị Mai	Hương	14/08/1997			
18	400956	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/07/1996			
19	401555	Trần Lan	Hương	17/05/1997			
20	400721	Trần Mai	Hương	17/07/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 007

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401863	Dương Thị Lan	Hương	20/01/1996			
2	401771	Hoàng Diệu	Hương	01/10/1996			
3	403016	Lỗ Thị Thu	Hương	21/09/1997			
4	403844	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/12/1997			
5	402569	Nguyễn Thị Thu	Hương	14/03/1996			
6	403128	Trần Thị Lan	Hương	25/02/1997			
7	403718	Đỗ Thị	Hường	19/09/1997			
8	402254	Doãn Thị Thu	Hường	30/05/1997			
9	410255	Nguyễn Quang	Huy	01/11/1998			
10	380937	Vũ Cao	Huy	05/11/1994			
11	400443	Bùi Thanh	Huyền	09/04/1997			
12	391964	Lê Khánh	Huyền	22/02/1996			
13	401342	Lê Thị Khánh	Huyền	09/05/1997			
14	391950	Lê Thị Mỹ	Huyền	04/08/1996			
15	402001	Nguyễn Thị	Huyền	08/01/1997			
16	401056	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	18/08/1996			
17	401514	Nguyễn Thị Thu	Huyền	04/04/1997			
18	403020	Nguyễn Thu	Huyền	09/09/1997			
19	403110	Phạm Thị	Huyền	01/12/1997			
20	400866	Trần Thanh	Huyền				

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 008

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	403759	Đặng Khánh	Huyền	22/11/1997			
2	403271	Phạm Thị	Huyền	01/10/1997			
3	402905	Nguyễn Việt	Khánh	04/01/1997			
4	402613	Nguyễn Gia	Khởi	01/09/1997			
5	410245	Phạm Thị Minh	Khuê	07/12/1998			
6	403363	Lê Thị	Lam	15/04/1997			
7	400662	Nguyễn Quỳnh	Lâm	03/04/1997			
8	390214	Nguyễn Thị	Lan	20/02/1995			
9	392818	Vũ Thị Y	Lan	22/08/1996			
10	391410	Dương Thị	Lành	27/02/1996			
11	401256	Hoàng Thị	Lành	19/04/1996			
12	411637	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	07/03/1998			
13	390518	Bùi Mỹ	Linh	02/01/1996			
14	400237	Đồng Mỹ	Linh	10/04/1997			
15	401011	Lê Thị Mai	Linh	01/08/1997			
16	400518	Lê Tùng	Linh	27/09/1997			
17	392023	Nguyễn Thị Chúc	Linh	17/10/1996			
18	401152	Phạm Thị Kiều	Linh	25/08/1996			
19	400643	Trần Thị Mỹ	Linh	19/10/1996			
20	400417	Vy Mỹ	Linh	12/10/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 009

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401241	Bùi Thị Hải	Linh	25/01/1997			
2	402351	Đinh Thùy	Linh	12/09/1997			
3	402977	Dương Khánh	Linh	20/06/1997			
4	402739	Hoàng Chi	Linh	26/10/1997			
5	403126	Hoàng Lệ Khánh	Linh	06/09/1997			
6	402272	Hoàng Thị Thùy	Linh	19/05/1997			
7	403753	Nguyễn Như Thái	Linh	11/09/1997			
8	402519	Nguyễn Thảo	Linh	20/10/1997			
9	402961	Nguyễn Thị Diệu	Linh	04/09/1997			
10	403760	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	18/05/1996			
11	401666	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	11/06/1995			
12	410446	Phạm Hà	Linh	13/07/1998			
13	402216	Phí Nguyễn Phương	Linh	27/12/1997			
14	402125	Trịnh Khánh	Linh	28/04/1997			
15	401260	Lê Thị	Loan	15/06/1997			
16	401461	Phạm Thị	Loan	05/10/1996			
17	402156	Tạ Minh	Loan	24/02/1997			
18	400225	Vương Thị	Loan	06/11/1997			
19	400511	Vũ Châu	Long	16/02/1997			
20	390221	Nguyễn Thị	Ly	24/05/1996			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 010

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	403538	Hoàng Thị	Ly	24/12/1997			
2	410546	Mai Thị Hương	Ly	12/03/1998			
3	401172	Vi Thị Thảo	Ly	19/11/1996			
4	403160	Hoàng Minh	Lý	14/08/1997			
5	402554	Đinh Hoàng	Mai	29/10/1997			
6	401447	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	23/03/1997			
7	403325	Nông Ngọc	Mai	24/11/1997			
8	400660	Tống Thị	Mai	30/11/1997			
9	400238	Hoàng Khắc	Mạnh	02/12/1997			
10	390850	Sùng Thị	May	08/03/1995			
11	403169	Đặng Hồng	Minh	26/01/1997			
12	403758	Vũ Đức	Minh	22/03/1997			
13	403021	Vũ Hoàng	Minh	29/08/1997			
14	402302	Nguyễn Văn	Mười	19/05/1996			
15	401359	Bùi Thị Hoài	My	05/01/1997			
16	402335	Phạm Thị Việt	Mỹ	27/03/1997			
17	403211	Trần Thị	My	09/02/1997			
18	400667	Lê Hoài	Nam	28/03/1996			
19	401109	Nguyễn Văn	Nam	19/08/1997			
20	400556	Nguyễn Thị	Nga	23/03/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 011

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	403764	Trần Thị Yến	Nga	25/09/1997			
2	401835	Vũ Thị Tố	Nga	08/08/1997			
3	400807	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	22/08/1997			
4	401751	Trần Thu	Ngân	05/10/1997			
5	403651	Đỗ Minh	Ngọc	28/09/1997			
6	402266	Hà Thị Hồng	Ngọc	18/11/1996			
7	400523	Hoàng Bích	Ngọc	30/12/1997			
8	402968	Lê Hồng	Ngọc	26/01/1997			
9	390945	Nguyễn Minh	Ngọc	11/07/1996			
10	402713	Nguyễn Thị	Ngọc	11/10/1997			
11	412408	Phạm Hồng	Ngọc	24/01/1998			
12	402546	Trần Thị ánh	Nguyệt	11/05/1997			
13	402429	Ngô Thị	Nhàn	01/01/1997			
14	402618	Đặng Thị	Nhạn	14/07/1997			
15	400953	Lương Thị Hồng	Nhung	09/10/1997			
16	400943	Nguyễn Hồng	Nhung	03/06/1997			
17	392054	Nguyễn Thị	Nhung	05/03/1996			
18	403458	Nguyễn Thị	Nhung	03/09/1997			
19	400425	Bùi Thúy	Nương	07/05/1997			
20	401672	Chu Thị	Oanh	02/04/1996			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 012

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	411715	Đàm Thị	Oanh	28/06/1998			
2	403768	Hoàng Ngọc	Phong	08/12/1997			
3	403528	Bùi Thị Thanh	Phương	27/08/1997			
4	401946	Đặng Bích	Phương	29/08/1997			
5	402772	Hoàng Thị Đan	Phương	05/12/1996			
6	391622	Lê Thị Thanh	Phương	30/08/1996			
7	401209	Ngô Thị	Phương	18/11/1997			
8	402904	Trần Thị Hà	Phương	05/06/1997			
9	402969	Trần Thị Hồng	Phương	06/10/1997			
10	403625	Hoàng Thị	Phượng	09/04/1997			
11	391872	Ma Thị	Phượng	29/09/1995			
12	401329	Phùng Thị Minh	Phượng				
13	402653	Ngô Duy Hồng	Quân	28/05/1996			
14	400610	Thân Ngọc	Quang	27/01/1997			
15	400419	Nguyễn Thanh	Quý	03/11/1997			
16	400430	Trịnh Tố	Quyên	17/04/1997			
17	402316	Cao Thị	Quỳnh	01/08/1997			
18	401401	Dương Như	Quỳnh	29/08/1997			
19	400343	Nguyễn Xuân	Quỳnh	30/08/1997			
20	401259	Trịnh Thị Như	Quỳnh	26/08/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 013

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401506	Quán Vi Xuân	Sang	05/10/1997			
2	400416	Hờ A	Sánh	03/06/1996			
3	402561	Lộc Thị	Sao	21/09/1996			
4	400750	Vũ Thị Mai	Sao	20/11/1997			
5	401550	Nông Thị	Son	19/02/1997			
6	403549	Nguyễn Hùng	Sơn	24/05/1997			
7	400612	Phạm Văn	Sơn	09/06/1997			
8	401538	Thiều Ngọc	Sơn	08/11/1996			
9	401247	Tống Văn	Tài	01/06/1996			
10	403710	Đinh Thị	Tâm	10/02/1997			
11	400252	Lù Thị	Tâm	08/06/1997			
12	400851	Ma Thị Thanh	Tâm	06/05/1997			
13	380650	Nguyễn Minh	Tâm	26/01/1995			
14	400359	Nguyễn Thị Minh	Tâm	27/10/1997			
15	403861	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	22/09/1997			
16	401173	Lương Anh	Thái	22/04/1997			
17	402966	Nguyễn Đức	Thái	24/04/1997			
18	400268	Tạ Thị	Thắm	12/01/1996			
19	403770	Trần Mạnh	Thắng	02/02/1997			
20	400240	Lê Thị Phương	Thanh	24/10/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 014

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	400564	Lã Thị	Thanh	19/10/1997			
2	401539	Lường Thị	Thanh	11/09/1996			
3	401955	Nguyễn Đức	Thành	04/04/1997			
4	403216	Nguyễn Thị	Thao	09/09/1997			
5	392568	Chu Phương	Thảo	09/09/1995			
6	402353	Đàm Thị	Thảo	03/06/1997			
7	401007	Dương Thị Thạch	Thảo	10/10/1997			
8	401302	Hoàng Thị	Thảo	31/05/1997			
9	392570	Lý Thu	Thảo	24/06/1995			
10	410435	Nguyễn Hoàng Phươn	Thảo	20/06/1998			
11	400504	Nguyễn Phương	Thảo	26/08/1997			
12	390920	Nguyễn Thị	Thảo	30/09/1996			
13	401102	Nguyễn Thị Phương	Thảo	28/08/1997			
14	403545	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/10/1997			
15	400661	Nguyễn Thu	Thảo	01/12/1997			
16	403843	Phạm Trần Phương	Thảo	21/10/1997			
17	402517	Nghiêm Hữu	Thi	08/06/1996			
18	400503	Bùi Minh	Thiện	22/10/1997			
19	402368	Đinh Anh	Thiện	21/09/1994			
20	403754	Đồng Văn	Thiệu	08/07/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 015

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401021	Trần Thị	Tho	03/06/1997			
2	402702	Nguyễn Thị Kim	Thoan	10/03/1997			
3	402856	Nguyễn Thu	Thoàn	14/05/1997			
4	401470	Vi Thị	Thu	15/08/1996			
5	401416	Dương Thị	Thư	01/12/1997			
6	400114	Nguyễn Đức	Thuận	20/01/1997			
7	380634	Vũ Đức	Thuận	10/02/1995			
8	401570	Ma Văn	Thức	09/10/1994			
9	400968	Lý Thị	Thương	19/01/1996			
10	391445	Vũ Thị Minh	Thương	26/07/1996			
11	402417	Hoàng Thị	Thuỷ	07/08/1997			
12	400931	Chu Thị Phương	Thùy	25/05/1997			
13	400361	Bùi Thị	Thủy	04/03/1997			
14	403735	Lại Thu	Thủy	18/07/1997			
15	400431	Ngô Thị	Thủy	24/03/1997			
16	402541	Ngô Thị Thu	Thủy	04/01/1997			
17	403728	Nguyễn Chu Thu	Thủy	29/09/1997			
18	400735	Nguyễn Thanh	Thủy	29/10/1997			
19	400763	Nguyễn Thị Thu	Thủy	14/01/1997			
20	400561	Phạm Thị Thu	Thủy	15/07/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 016

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	400754	Lò Thị	Tiệm	29/10/1997			
2	402746	Lê Thị Bình	Tiên	20/12/1996			
3	403109	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	28/08/1997			
4	361663	Dư Minh	Tiến	26/10/1993			
5	402976	Phạm Minh	Tiến	01/06/1997			
6	402256	Nguyễn Thị	Tình	29/09/1997			
7	402501	Đinh Khánh	Toàn	04/11/1997			
8	401345	Hoàng Văn	Toàn	13/05/1997			
9	403227	Nguyễn Thị Hương	Trà	26/03/1997			
10	403522	Nguyễn Thị Hương	Trà	04/05/1997			
11	401834	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	15/10/1997			
12	400832	Lý Thị Ngọc	Trâm	10/03/1997			
13	402566	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	15/04/1997			
14	400632	Lê Thị Hương	Trang	18/11/1996			
15	400739	Lê Thị Thu	Trang	09/01/1997			
16	401312	Nguyễn Linh	Trang	20/09/1997			
17	381705	Nguyễn Thị Kiều	Trang	22/06/1995			
18	400129	Nguyễn Thị Thùy	Trang	05/10/1997			
19	400547	Trần Thị	Trang	30/08/1996			
20	401016	Vũ Thị	Trang	01/06/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 017

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	403038	Đào Mai	Trang	20/11/1997			
2	403656	Hoàng Thị	Trang	06/08/1995			
3	402850	Lang Thị	Trang	04/09/1997			
4	403752	Lê Thị Thu	Trang	05/08/1997			
5	403732	Nguyễn Thị	Trang	24/06/1997			
6	412215	Nông Thị	Trang	23/01/1998			
7	401425	Phạm Minh	Trang	30/12/1997			
8	402851	Phạm Thị Linh	Trang	07/07/1997			
9	401708	Tạ Kiều	Trang	21/08/1995			
10	403859	Trần Huyền	Trang	31/12/1997			
11	403813	Trần Vũ Thùy	Trang	09/05/1997			
12	400331	Trần Thủy	Trinh	02/03/1997			
13	403722	Bùi Việt	Trung	03/06/1997			
14	401306	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	30/11/1997			
15	403771	Trần Thị	Tú	07/10/1997			
16	400803	Dương Anh	Tuấn	15/07/1997			
17	400136	Nông Hải	Tuấn	28/01/1997			
18	400214	Đào Duy	Tùng	09/09/1997			
19	401105	Phạm Thanh	Tùng	22/06/1997			
20	402309	Phạm Thanh	Tùng	19/07/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 018

(Ngoại ngữ: Anh văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401961	Sầm Thị	Tuyền	30/08/1997			
2	402352	Triệu Văn	Tuyền	28/11/1996			
3	400144	Ngô Thị	Tuyết	12/08/1996			
4	400845	Nguyễn Giang	Uy	19/12/1996			
5	402768	Bùi Thị Thu	Uyên	25/10/1997			
6	403130	Ma Thị Thu	Uyên	22/10/1997			
7	403854	Ngô Thu	Uyên	18/02/1997			
8	391220	Trương Thị	Uyên	15/02/1996			
9	400531	Đỗ Thị	Vân	09/02/1997			
10	402470	Hoàng Thị Hải	Vân	26/09/1996			
11	401346	Nguyễn Thị	Vân	30/11/1997			
12	400771	Chu Hoàng	Vĩ	20/05/1996			
13	401168	Lương Hoàng	Vũ				
14	403665	Trương Thị	Vui	17/05/1997			
15	401170	Mai Hồng	Xiêm	17/02/1996			
16	400842	Hoàng Thanh	Xuân	28/09/1997			
17	402852	Vũ Thị Thanh	Xuân	07/08/1997			
18	401628	Bùi Hải	Yến	21/10/1997			
19	401830	Đỗ Thị	Yến	14/03/1997			
20	401847	Nguyễn Thị Hải	Yến	09/07/1996			
21	402665	Trương Hải	Yến	28/08/1996			

Tổng số 21 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 019

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401702	Dương Kiều	Anh	06/03/1997			
2	401363	Ma Phương	Anh	14/09/1997			
3	400508	Nguyễn Thị	Anh	11/09/1997			
4	402260	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	30/10/1997			
5	402468	Đặng Ngọc	ánh	05/09/1996			
6	401745	Phạm Thị	ánh	01/10/1997			
7	400856	Vàng Thị	ánh	19/09/1997			
8	402152	Vũ Thị Ngọc	ánh	28/12/1997			
9	401169	Hoàng Văn	Bảo	01/02/1994			
10	401360	Đặng Thị	Bảy	04/07/1997			
11	401459	Lương Thị	Bình	25/09/1997			
12	401947	Trần Thị Thanh	Bình	13/05/1997			
13	403502	Nguyễn Thị Thu	Chang	05/08/1997			
14	402467	Dương Linh	Chi	28/12/1996			
15	402307	Trần Linh	Chi	18/09/1997			
16	400449	Đinh Thị	Chinh	09/05/1997			
17	400354	Hà Đình	Công	08/10/1996			
18	402367	Lê Văn	Cương	17/12/1996			
19	400873	Lê Thiên	Đại	08/05/1995			
20	401074	Nông Văn	Đại	06/06/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 020

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	402649	Nông Thị	Đào	04/10/1996			
2	410758	Mai Thành	Đạt	03/08/1997			
3	402567	Đinh Minh	Đức	19/08/1992			
4	402867	Nguyễn Mạnh	Đức	13/06/1995			
5	401001	Đoàn Thuỳ	Dung	27/01/1997			
6	400349	Hoàng Thùy	Dung	22/05/1997			
7	401449	Nguyễn Thị Thùy	Dung	18/12/1997			
8	401015	Trần Quỳnh	Dương	15/09/1997			
9	400615	Đỗ Ngọc	Duy	14/01/1995			
10	402556	Hoàng Thị	Duyên	03/03/1997			
11	402149	Bùi Thị	Giang	27/11/1997			
12	402144	Nguyễn Tiến	Giang	13/10/1996			
13	402147	Đặng Thị Thanh	Hà	12/05/1997			
14	400455	Lò Thị	Hà	24/08/1997			
15	401513	Lưu Thị	Hà	12/10/1997			
16	402605	Nguyễn Thị	Hà	26/01/1997			
17	400312	Vũ Hải	Hà	20/07/1997			
18	400244	Lường Thị	Hải	06/07/1997			
19	401659	Phan Thị Thanh	Hải	29/05/1997			
20	401050	Hà Thị	Hằng	15/09/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 021

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	400669	Hoàng Thị	Hiền	16/08/1996			
2	401945	Lê Thị	Hiền	23/10/1997			
3	401414	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/11/1997			
4	400103	Vương Thị	Hiền	05/04/1996			
5	400374	Nguyễn Đức	Hiển	21/06/1997			
6	402502	Phùng Thế	Hiệp	16/05/1997			
7	401569	Lục Thảo	Hiếu	26/11/1996			
8	402559	Hoàng Thị	Hoa	15/12/1997			
9	402769	Hoàng Thị	Hoa	11/05/1996			
10	401068	Sùng Thanh	Hóa	06/08/1994			
11	400867	Trương Thị	Hoài	05/08/1996			
12	402608	Nguyễn Việt	Hoàng	30/12/1997			
13	401157	Nguyễn Thị	Hồng	09/08/1997			
14	402051	Đào Thị	Hương	11/05/1996			
15	402659	Đỗ Mai	Hương	16/09/1997			
16	400749	Hà Ngọc	Huyền	28/12/1997			
17	401062	Lý Thị Thu	Huyền	07/10/1997			
18	400125	Trần Thị Thanh	Huyền	20/04/1996			
19	402770	Dương Thị	Iêm	03/02/1996			
20	401368	Dương Văn	Khải	26/02/1996			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 022

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401210	Nguyễn Văn	Lâm	28/08/1997			
2	400265	Chu Thị	Lan	15/07/1996			
3	400468	Lý Thị	Lan	23/01/1996			
4	402763	Màng Thị Ngọc	Lan	15/06/1997			
5	402119	Phạm Thị Mai	Lan	17/08/1997			
6	402654	Nguyễn Thị	Lành	24/04/1997			
7	401448	Nguyễn Hải	Lê	16/03/1997			
8	401101	Lò Thị	Lệ	25/03/1997			
9	401003	Phan Thị	Lệ	02/08/1997			
10	401103	Hoàng Thị	Liên	23/02/1997			
11	401464	Đàm Thị Mỹ	Linh	22/11/1997			
12	403134	Hà Thị Ngọc	Linh	12/04/1997			
13	402102	Lê Văn	Linh	07/07/1996			
14	402765	Nguyễn Thị Khánh	Linh	31/01/1997			
15	400227	Trần Thị Phương	Linh	03/07/1996			
16	401361	Hoàng Thị	Loan	16/12/1997			
17	402548	Trần Thị	Luyến	29/11/1997			
18	401059	Lê Thị Khánh	Ly	16/02/1997			
19	402362	Hoàng Thị	Mai	03/11/1997			
20	401769	Tòng Thị	Mai	08/08/1995			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 023

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401322	Nguyễn Duy	Mạnh	09/11/1996			
2	402751	Triệu Thị	Mây	23/05/1997			
3	401962	Lò Thị	Mừng	12/11/1996			
4	401568	Hoàng Thị Lê	Na	10/06/1996			
5	400767	Bàn Thị	Nga	04/02/1996			
6	400951	Đặng Thị	Nga	30/04/1997			
7	401460	Đỗ Thu	Nga	18/08/1997			
8	401354	Nguyễn Thị Hằng	Nga	13/10/1997			
9	402552	Phạm Thị	Nga	11/11/1997			
10	400755	Trần Thị	Nga	13/12/1997			
11	401651	Dương Thị Thùy	Ngân	23/05/1997			
12	402066	Lê Thị Hồng	Ngát	30/03/1997			
13	402129	Vũ Thị	Ngọc	09/09/1997			
14	402729	Lành Thị Minh	Nguyệt	26/03/1997			
15	402118	Lê Minh	Nguyệt	02/07/1997			
16	401803	Lê Thị Thanh	Nhàn	30/03/1997			
17	400117	Nguyễn Văn	Nhật	07/10/1996			
18	401051	Lò Thị	Nhâu	15/08/1996			
19	400363	Lê Thị	Nhung	15/08/1997			
20	400646	Phạm Hồng	Nhung	28/10/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 024

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	402706	Bùi Thị	Nhung	25/04/1997			
2	402246	Chẩu Thị	Ninh	06/01/1997			
3	401245	Hoàng Thị	Ninh	04/04/1997			
4	400371	Trần Văn	Ninh	16/02/1996			
5	401665	Giàng Thị	Pằng	05/05/1997			
6	402870	Lò Thị	Phớ	05/05/1996			
7	401567	Đào Thái	Phương	26/07/1995			
8	401944	Hoàng Thị	Phương	02/09/1997			
9	401802	Phùng Thị	Phượng	14/12/1997			
10	402513	Lê Thiện	Quang	26/07/1997			
11	400372	Lương Văn	Qui	04/02/1997			
12	402357	Phùng Thị	Quý	20/08/1996			
13	400846	Hà Thị	Quỳnh	09/04/1997			
14	402708	Lê Thị	Quỳnh	22/10/1997			
15	401027	Vũ Hà	Quỳnh	10/09/1997			
16	401373	Đàm Ngọc	Sang	23/08/1996			
17	400170	Triệu Thị Kim	Soan	29/05/1996			
18	401466	Mạch Hồng	Sơn	28/06/1995			
19	400633	Nguyễn Văn	Sơn	05/09/1990			
20	401456	Phạm Hồng	Sơn	27/11/1997			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 025

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	402313	Phạm Tùng	Sơn	04/10/1995			
2	400570	Sùng	Sú	16/05/1996			
3	400441	Sầm Thị Diệu	Sương	13/03/1997			
4	400715	Lê Thị Thanh	Tâm	01/11/1997			
5	400551	Lò Thị	Thanh	27/04/1997			
6	401167	Ma Văn	Thành	10/04/1989			
7	400654	Chu Thị	Thảo	08/02/1997			
8	400146	Đinh Thị	Thảo	04/09/1997			
9	402146	Hoàng Thu	Thảo	24/02/1997			
10	400659	Phan Thị Phương	Thảo	05/11/1996			
11	402306	Bạc Cầm Thị	Thật	15/01/1997			
12	401942	Bùi Thị	Thơm	26/08/1996			
13	402168	Lầu A	Thu	05/12/1996			
14	400560	Lương Thị Lệ	Thu	28/08/1997			
15	402551	Hoàng Thị Vân	Thư	22/05/1997			
16	403161	Trần Thị	Thư	27/10/1997			
17	403114	Hoàng Thanh	Thúy	10/09/1997			
18	400162	Nguyễn Thị Thu	Thúy	22/07/1997			
19	400559	Triệu Thị	Thùy	22/06/1997			
20	401366	Sầm Thị Thanh	Thủy	09/05/1996			

Tổng số 20 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 026

(Ngoại ngữ: Nga văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401768	Hạng A	Tìa	15/06/1996			
2	401534	Dương Minh	Trang	01/04/1996			
3	401415	Lương Thu	Trang	26/08/1997			
4	401960	Nguyễn Thị	Trang	06/02/1997			
5	400502	Lê Thị Tuyết	Trinh	09/05/1997			
6	401114	Lò Thị	Tươi	05/04/1997			
7	400969	Lâm Thị	Tuyến	01/09/1995			
8	400307	Hoàng Thu	Uyên	11/03/1997			
9	401054	Lò Thị Tố	Uyên	09/08/1997			
10	401351	Đặng Thủy	Vân	26/03/1997			
11	402050	Hoàng Thị	Vân	03/02/1996			
12	400203	Lê Thị Hồng	Vân	03/01/1997			
13	402329	Vũ Thị	Xuân	11/12/1997			
14	400216	Hà Thị	Yên	31/01/1997			
15	400655	Nguyễn Thị	Yến	02/04/1997			

Tổng số 15 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 027

(Ngoại ngữ: Trung văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	402537	Nguyễn Thị Thu	An	27/07/1996			
2	402726	Vì Thị Thúy	An	18/09/1997			
3	401938	Đinh Ngọc	Anh	13/10/1997			
4	402155	Nguyễn Thị Tú	Anh	11/07/1997			
5	403540	Chu Thị Huyền	Bông	27/11/1997			
6	401254	Hoàng Thị Linh	Chi	04/06/1996			
7	401752	Hoàng Thị	Chiên	18/03/1997			
8	401602	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	15/12/1997			
9	401560	Vàng Thị	Cúc	15/02/1997			
10	402403	Nguyễn Triều	Dương	18/10/1997			
11	400801	Đỗ Thuỳ	Duyên	30/10/1997			
12	400445	Vi Thị	Hà	28/02/1996			
13	402766	Bùi Văn	Hảo	27/07/1996			
14	402744	Mạc Thị	Hiến	01/05/1997			
15	400751	Lương Thị	Hiểu	01/10/1997			
16	403644	Đỗ Thị	Hoài	14/01/1996			
17	402571	Lục Minh	Hoài	18/06/1996			
18	401541	Nguyễn Thị	Huệ	04/11/1997			
19	402371	Nguyễn Thị	Huệ	02/03/1996			
20	401670	Hoàng Văn	Hưng	14/10/1996			
21	402354	Phạm Thị	Hương	11/04/1996			

Tổng số 21 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 028

(Ngoại ngữ: Trung văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	400342	Bàn Thị	Hường	19/09/1997			
2	401158	Đinh Thị	Huyền	15/08/1996			
3	402538	Nguyễn Thị Vân	Huyền	04/02/1997			
4	401451	Lường Văn	Khiêm	21/03/1997			
5	401201	Lò Thị	Kiệm	02/10/1997			
6	402356	Đàm Thị	Kiều	03/01/1996			
7	401608	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	13/10/1997			
8	402455	Nguyễn Thị Hương	Lan	14/09/1997			
9	401552	Hoàng Thị	Len	22/05/1997			
10	402431	Chu Thị	Liên	07/07/1997			
11	401249	Trần Diệu	Linh	26/07/1997			
12	401671	Nguyễn Văn	Lực	09/01/1995			
13	401965	Chu Thị	Ngọc	11/06/1997			
14	401047	Lý Thị Bích	Nguyệt	17/01/1997			
15	411745	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	03/09/1997			
16	403633	Triệu Hồng	Nhung	09/12/1997			
17	401669	Đinh Thị	Phương	15/11/1995			
18	400670	Lò Thị	Phương	05/05/1995			
19	403548	Nông Thị	Phương	02/07/1997			
20	401926	Trần Thị Như	Phương	19/12/1997			
21	402344	Lê Thị	Phượng	07/09/1997			

Tổng số 21 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
HĐ THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

PHÒNG THI SỐ 029

(Ngoại ngữ: Trung văn)

Môn thi: .....

Ngày thi: .....

Điểm thi: Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	*Mã sinh viên*	*Họ và tên*		*Ngày sinh*	*Số tờ*	*Mã đề thi*	*Ký tên*
1	401151	Nông Thị	Quyên	11/08/1996			
2	402008	Phạm Thị	Sinh	21/04/1996			
3	401765	Nguyễn Thị	Thanh	26/05/1997			
4	402005	Bùi Thị Phương	Thảo	06/03/1997			
5	402002	Lê Phương	Thảo	29/09/1997			
6	400657	Lê Thị Bích	Thảo	08/08/1996			
7	401305	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	15/09/1997			
8	401207	Nguyễn Thị Thu	Thảo	06/01/1997			
9	401549	Phạm Mai	Thảo	21/11/1997			
10	400157	Nguyễn Thị Lệ	Thu	11/12/1997			
11	400450	Đặng Hiền	Thương	26/11/1997			
12	402416	Hoàng Minh	Thuý	19/03/1996			
13	402760	Bùi Huyền	Trang	31/12/1996			
14	401948	Nguyễn Thu	Trang	13/07/1997			
15	401350	Đoàn Thị Phương	Trinh	03/05/1997			
16	401566	Đàm Anh	Tự	31/03/1996			
17	402703	Đặng Anh	Tuấn	12/08/1997			
18	403319	Lương Quốc	Tuấn	03/04/1996			
19	401471	Lâm Thị	Vượng	19/08/1996			
20	400123	Hoàng Khánh	Vy	30/03/1997			
21	401744	Nông Thị	Xâm	10/10/1997			
22	403641	Bùi Thị Như	ý	25/09/1997			

Tổng số 22 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: ..... Số bài thi: ..... Số tờ: .....

Các số báo danh vắng: .....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG THI CĐRNN

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai